UBND PHƯỜNG HOA LƯ
TRƯỜNG MẦM NON BÍCH ĐÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /KH-TMN
DỰ THẢO

Hoa Lư, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện các khoản thu, chi năm học 2026-2027

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 66/2026/NĐ-CP;

Quyết định số 115/2026/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi là Quyết định số 115/2026/QĐ-UBND) Căn cứ vào tình hình của địa phương, thực tế thu, chi và hoạt động của nhà trường năm trước và phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027;

Công văn số 3903/SGDĐT-TCngày 23/9/2026 của Sở DG ĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2026 – 2027;

Trường Mầm non Bích Đào xây dựng Kế thực hiện các khoản thu, chi năm học 2026-2027 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Xây dựng kế hoạch làm cơ sở triển khai thỏa thuận, thống nhất các khoản thu, các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong năm học 2026-2027 nhằm thực hiện một số nhiệm vụ thay cha mẹ học sinh nuôi dưỡng, giáo dục học sinh tại trường.

2. Kế hoạch phải đảm bảo sự thỏa thuận, thống nhất giữa nhà trường và cha mẹ học sinh về chủ trương, mức thu, nội dung chi theo đúng quy định.

3. Kế hoạch phải xác định rõ nội dung và dự toán mức thu-chi cụ thể cho từng nội dung, đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù đắp các chi phí; không để sảy ra thất thoát, lãng phí.

II. Nội Dung

1. Học phí

Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chínhphủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí họctập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 66/2026/NĐ-CP;

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí (*Danh mục các khoản thu được thực hiện theo quy định tại* Quyết định số 115/2026/QĐ-UBND*; Có dự toán thu- chi kèm theo).*

2.1 Dịch vụ ăn uống bán trú:

2.1.1. Dịch vụ phục vụ ăn (bao gồm tiền ăn, chất đốt và phụ chi khác):

- Mức dự kiến 30.000đ/trẻ/ngày (Thời gian thực hiện thu: Bắt đầu từ tháng 10/2026; Phụ huynh thanh toán tiền ăn cho trẻ qua tài khoản ngân hàng từ ngày 01 đến trước ngày 07 hàng tháng, nhà trường sẽ cung cấp mã từng học sinh).

- Nội dung chi

+Tiền ăn: Chi mua thực phẩm nấu ăn hàng ngày cho trẻ theo thực đơn (2 bữa ăn chính và 1 bữa ăn phụ)

+ Tiền chất đốt: Mua ga hàng tháng phục vụ nhu cầu nấu ăn cho trẻ.

+ Chi khác: Mua nước rửa bát phục vụ cho bếp ăn bán trú;

2.1.2. Dịch vụ quản lý học sinh bán trú:

- Dự kiến: 6.000đ/ngày /trẻ

- Nội dung chi: Chi trả tiền công trực trưa cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên được phân công.

2.1.3. Dịch vụ nấu ăn:

- Dự kiến: 120.000đ/tháng

- Nội dung chi: Chi trả tiền công và các khoản đóng góp (nếu có) cho nhân viên nấu ăn tại các cơ sở giáo dục tổ chức nuôi ăn bán trú.

2.1.4. Dịch vụ cung cấp thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú:

- Mức dự kiến: + 300.000đ Thu lần đầu tuyển mới vào trường;

+ 100.000đ Thu bổ sung hằng năm

- Nội dung chi:

+ Thu lần đầu tuyển mới vào trường (đầu cấp): Chi phí mua sắm đồ dùng, dụng cụ nhà bếp phục vụ nấu ăn; chi phí mua đồ dùng cá nhân cho trẻ em, học sinh bán trú.

+ Thu bổ sung hằng năm để đầu tư thay thế dụng cụ, đồ dùng nhà bếp, đồ dùng cá nhân cho trẻ em, học sinh bán trú

2.2. Dịch vụ tăng cường, rèn kỹ năng, làm quen, dạy tự chọn: ngoại ngữ Tiến Anh (ngoài giờ học chính khóa). Giáo viên người nước ngoài 30.000/1 tiết/ 8 tiết /tháng (Đăng ký theo nhu cầu; phụ huynh nộp học phí trực tiếp về cho trung tâm ngoại ngữ).

2.3. Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác

2.3.1. Dịch vụ vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh:

- Dự kiến thu: 30.000đ/trẻ em/tháng

- Nội dung chi: Bao gồm các chi phí thực tế tiền công hợp đồng thuê người quét dọn, vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh; chi phí mua sắm đồ dùng, dụng cụ vệ sinh; sửa chữa, thay thế thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước khu vệ sinh học sinh và các chi phí khác có liên quan.

2.3.2. Dịch vụ nước cho học sinh

Dự kiến; 20.000đ/trẻ em/tháng.

Nội dung chi: Bao gồm nước uống (dịch vụ ăn uống) và nước sinh hoạt phục vụ tổ chức ăn bán trú. Dịch vụ nước uống dùng để chi trả tiền mua nước sạch để uống, thực hiện bảo dưỡng hệ thống nước lọc (đối với trường đã được đầu tư hệ thống nước uống sạch), dụng cụ uống nước và thuê người phục vụ uống nước. Dịch vụ nước sinh hoạt để chi trả tiền nước sinh hoạt hằng ngày khi tổ chức ăn bán trú tại trường.

2.3.3. Dịch vụ làm mát điều hoà, cung cấp nước nóng (nóng lạnh): 30.000đ/ học sinh/ tháng.

2.2. Các khoản thu khác

- Bảo việt học sinh: Đây là khoản thu tự nguyện. Nhà trường tạo điều kiện và phối hợp với các tổ chức bảo hiểm triển khai thực hiện công tác Bảo việt cho học sinh.

2.3. Quỹ hội cha mẹ học sinh: Căn cứ Thông tư 55/2011/TT- BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS. Trên tinh thần tự nguyện ủng hộ, không quy định mức ủng hộ.

III. Phương thức thu

100% các khoản khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục sẽ được thực hiện qua phương thức chuyển khoản không dùng tiền mặt. Phụ huynh chuyển khoản tới tài khoản của trường theo thông tin tài khoản nhận chi tiết:

IV.Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Quán triệt và phổ biến đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thu - chi của cấp có thẩm quyền tới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường; niêm yết công khai các văn bản chỉ đạo.

- Xây dựng kế hoạch thu-chi cho từng nội dung thu đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục,... làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể để đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, phù hợp với tình hình thực tế trong nhà trường năm học 2026-2027. Báo cáo với Đảng ủy-HĐND-UBND Phường Hoa Lư

- Tổ chức họp Ban chi ủy, chi bộ, họp Hội đồng trường, họp Đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp và họp Cha mẹ học sinh toàn trường để lấy ý kiến đóng góp và thống nhất về nội dung các khoản thu-chi trong nhà trường năm học 2026-2027.

- Chỉ đạo nhà trường nghiêm túc thực hiện chế độ công khai thu chi tài chính (nội dung, hình thức và thời điểm công khai) theo quy định tại Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 và thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018.

- Cùng các thành viên trong nhà trường thực hiện giám sát công tác thu - chi đúng quy định. Chịu trách nhiệm trước các cấp về nội dung thu chi của nhà trường.

- Lập đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ảnh của phụ huynh nếu nhóm lớp nào tự ý thu các khoản thu ngoài quy định và các khoản thu không thuộc trách nhiệm được giao

2. Trách nhiệm của Kế toán

- Phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền đầy đủ, kịp thời, đúng quy định khi thu tiền người học; theo dõi, ghi chép sổ sách kế toán đầy đủ kịp thời và thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Luật Kế toán ngày 20/11/2015 và các văn bản quy định chế độ tài chính, kế toán hiện hành để thực hiện đúng nguyên tắc thu - chi theo đúng quy định.

- Lập hồ sơ thu - chi, kế hoạch dự toán thu - chi, thực hiện quản lý thu - chi của nhà trường năm học 2026-2027 đúng quy định.

- Thông báo các khoản thu - chi đã được duyệt tới cha mẹ học sinh. Thực hiện thu theo đúng quy định và kế hoạch.

- Thực hiện công khai thu - chi tài chính theo đúng các văn bản chỉ đạo.

- Triển khai, hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ trong nhà trường theo phương thức không dùng tiền mặt tới cha mẹ học sinh.

3. Trách nhiệm của Thủ quỹ

- Thực hiện đúng văn bản chỉ đạo hướng dẫn công tác thu - chi các cấp triển khai.

- Phối hợp với bộ phận kế toán thực hiện các khoản thu dịch vụ trong nhà trường với cha mẹ học sinh theo đúng quy định.

4. Trách nhiệm của giáo viên

- Nghiên cứu kĩ và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo hướng dẫn về công tác thu - chi tới cha mẹ học sinh của lớp. Lấy ý kiến thỏa thuận của cha mẹ học sinh lớp về nội dung các khoản thu - chi trong nhà trường. Tổng hợp ý kiến của cha mẹ học sinh lớp sau khi họp phụ huynh học sinh, báo về Ban Giám hiệu.

- Thông báo rõ các khoản thu - chi theo quy định đã được phê duyệt tới cha mẹ học sinh.

- Tuyệt đối không được triển khai và không được phép thu các khoản thu không có trong quy định cũng như trong kế hoạch này. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các khoản thu của lớp trong năm học 2026-2027.

5. Trách nhiệm của cha mẹ học sinh

- Nắm rõ các văn bản chỉ đạo hướng dẫn các khoản thu-chi.

- Cha mẹ học sinh thống nhất thoả thuận các khoản thu-chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường,...; thực hiện đóng các khoản thu đã được phê duyệt theo đúng quy định, đảm bảo đúng thời gian quy định của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch thu-chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường, các khoản thu-chi đầu năm năm học 2026-2027. Nhà trường yêu cầu 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh nghiêm túc thực hiện, triển khai công tác thu-chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường, các khoản thu-chi đầu năm năm học 2026-2027 đúng quy định./.

Nơi nhận:
- Đảng ủy, HĐND, UBND p.Hoa Lư (để b/c)
- CBGVNV trường Mn Bích Đào (để t/h);
- Ban ĐDCMHS trường MN Bích Đào (để phối hợp);
- Lưu: VT; HS tài chính, HS công khai.

Hoa Lư, ngày tháng 9 năm 2026

TM. NHÀ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Thanh Hòa

DỰ TOÁN THU - CHI
CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
Học kỳ I Năm học 2026-2027

(Kèm theo kế hoạch số: /KH-TMN ngày /09/2026 của Trường MN Bích Đào)

ĐV tính: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	**Dự toán thu (850 Trẻ - Gồm trường chính và 3 phân hiệu)**		
1	Dịch vụ ăn uống bán trú : 30.000 đ/ trẻ/ ngày (bao gồm tiền ăn, tiền chất đốt, chi phí khác liên quan)	30.000	
2	Dịch vụ quản lý học sinh bán trú: 6.000 đ/trẻ/ngày (Thu theo số ngày thực học)	96.000.000	
3	Dịch vụ nấu ăn (120.000 đ/trẻ/tháng)	102.000.000	
4	Dịch vụ cung cấp thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú (Học sinh tuyển mới 210 cháu x 300.000đ/ lần, thu bổ sung hàng năm 640 cháu x 100.000đ/năm)	127.000.000	
5	Dịch vụ vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh (30.000 đ/trẻ/tháng)	25.500.000	
6	Dịch vụ nước (20.000 đ/trẻ/tháng)	17.000.000	
7	Dịch vụ làm mát bằng điều hòa, cung cấp nước nóng (nóng lạnh) (30.000 đ/trẻ/tháng)	25.500.000	
II	**Dự toán chi (Gồm trường chính và 3 phân hiệu)**		
1	**+ Dịch vụ phục vụ ăn bán trú:**	**30.000**	
	- Mua thực phẩm cho trẻ	28.500	
	- Mua ga nấu ăn, nước rửa bát, phí chuyển tiền cho nhà cung cấp lương thực, thực phẩm	1.500	
2	**Dịch vụ quản lý học sinh ăn bán trú**	**96.000.000**	
	Chi trả tiền công trực trưa cho giáo viên, CBQL, nhân viên được phân công	96.000.000	
3	**Dịch vụ nấu ăn:**	**102.000.000**	
	- Chi tiền công nhân viên nấu ăn, hỗ trợ đóng BHXH (15 người)	102.000.000	
4	**Dịch vụ cung cấp thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú**	**127.000.000**	
	- Mua bổ sung đồ dùng phục vụ bán trú nhà bếp (Bát, thìa, xô chậu, rổ rá, dao, thớt, bếp ga, máy xay …), phí chuyển tiền cho nhà cung cấp	28.848.000	
	- Mua bổ sung đồ dùng phục vụ bán trú trên lớp (Chăn, chiếu, khăn mặt, khăn ăn, cốc uống nước ... , phí chuyển tiền cho nhà cung cấp.	98.152.000	
5	**Dịch vụ vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh**	**25.500.000**	
	- Chi trả tiền thuê người dọn vệ sinh trường lớp, khu vệ sinh	12.000.000	
	- Chi trả tiền đồ dùng, dụng cụ vệ sinh cho trẻ (Giấy VS, chổi, bô, xô, chậu, nước tẩy rửa …), phí chuyển tiền cho các nhà cung cấp	25.500.000	

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
6	**Dịch vụ nước**	**17.000.000**	
	- Chi trả tiền nước sinh hoạt phục vụ bán trú	12.990.000	
	- Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống lọc nước, chi phí chuyển khoản cho công ty cung cấp nước sạch	4.010.000	
7	**Dịch vụ làm mát bằng điều hòa, cung cấp nước nóng (nóng lạnh)**	**25.500.000**	
	- Chi trả tiền điện tiêu hao do sử dụng thiết bị điện điều hòa, bình nóng lạnh cho học sinh	25.456.000	
	- Chi phí chuyển khoản cho công ty điện lực	44.000	
III	**Số tiền còn dư**	-	